

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3-2026
V/v “Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Minh Chiến;
- Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2025 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 449/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 2000 (vắng mặt, có Đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số C L, phường A, tỉnh Gia Lai.

Căn cước công dân: 052300006287.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái Đ, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C L, phường A, tỉnh Gia Lai.

Căn cước công dân: 052090017965.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các giai đoạn tố tụng tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Trước khi cưới, chị và anh Nguyễn Thái Đ quen nhau tìm hiểu trong thời gian khoảng một năm. Cả hai tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 26/4/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là phường A, tỉnh Gia Lai).

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng của chị. Thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, khoảng cuối năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ ăn chơi, không chăm lo cho gia đình. Ngoài ra cha mẹ chồng khó tính nên giữa chị và cha mẹ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng không còn sống chung từ đầu năm 2023 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Vợ chồng có hai người con chung gồm: Nguyễn Thái Bảo C, sinh ngày 13/01/2021 và Nguyễn Hoàng Thái B, sinh ngày 28/12/2022. Hiện nay cháu Nguyễn Thái Bảo C đang ở với chị, còn cháu Nguyễn Hoàng Thái B đang ở với anh Đ. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái Bảo C, anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Thái B và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Thái Đ vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Tòa án vi phạm thời hạn xử lý Đơn khởi kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Nguyễn Thái Đ.

2. Về con chung: Giao người con chung Nguyễn Thái Bảo C, sinh ngày: 13/01/2021 cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hoàng Thái B, sinh ngày 28/12/2022 cho anh Nguyễn Thái Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị không xem xét giải quyết.

4. Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với anh Nguyễn Thái Đ có địa chỉ cư trú tại số C L, phường A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Chị Nguyễn Thị M vắng mặt nhưng có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thái Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh Đ.

[3] Chị M yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

[4] Anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ tất cả văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 96, Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

[5] Chị M và anh Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 26/4/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là phường A, tỉnh Gia Lai). Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Đ là hợp pháp.

[6] Xét yêu cầu ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử thấy rằng anh Đ mặc dù biết chị M yêu cầu ly hôn nhưng có thái độ bỏ mặc, không tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Mặt khác, chị M đã có Đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, thể hiện ý chí cương quyết ly hôn và không chấp nhận hàn gắn tình cảm với anh Đ. Qua xác minh, mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh Đ thường xuyên ăn chơi, không chăm lo cho gia đình và cả hai hiện nay đã tự chấm dứt cuộc sống chung. Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, sống chung với nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hội đồng xét xử xác định anh Đ thiếu quan tâm đến chị M, thiếu trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, chị M và anh Đ không những không có giải pháp để hàn

gắn tình cảm mà tự chấm dứt cuộc sống chung. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị M và anh Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, chị M yêu cầu ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Chị M yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái Bảo C, anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Thái B và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu C đang ở với chị M, cháu B đang ở với anh Đ. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tiếp tục giao các cháu cho chị M, anh Đ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nhằm bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các cháu, tránh sự xáo trộn về mặt tâm lý, tình cảm và môi trường sống của các cháu.

[8] Chị M không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

[9] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 1 Điều 96, Điều 97, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Áp dụng khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Nguyễn Thái Đ.

2. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thái Bảo C, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2021, đang ở với chị Nguyễn Thị M cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn.

Tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Thái B, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2022, đang ở với anh Nguyễn Thái Đ cho anh Nguyễn Thái Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Không giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003038 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND phường An Nhơn (để biết);
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



[Handwritten signature in blue ink]

Võ Duy Minh